

Số:135/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 03 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước trong lĩnh vực Lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Quyết định số 5174/QĐ-BNN-VP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước lĩnh vực Lâm nghiệp và Trồng trọt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 13/TTr-SNN ngày 23 tháng 01 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 04 thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước trong lĩnh vực Lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh (có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Tấn Hồ

PHỤ LỤC
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ GIỮA CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH
NHÀ NƯỚC TRONG LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

*(Kèm theo Quyết định số: 135/QĐ-UBND ngày 03 tháng 02 năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên)*

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan giải quyết	Căn cứ pháp lý
A. Thủ tục hành chính cấp tỉnh				
1	Lập, triển khai kế hoạch thực hiện Chương trình 809, Tiểu dự án 1 thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Lâm nghiệp	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Thông tư số 22/2024/TT-BNNPTNT ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định 1 số hoạt động về lâm nghiệp thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021- 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 (Điều 6)
2	Xây dựng phương án quản lý rừng bền vững và cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Lâm nghiệp	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Nghị định số 58/2024/NĐ- CP ngày 24 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp (Điểm a, b khoản 4 Điều 16)
3	Hỗ trợ trồng cây phân tán thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Lâm nghiệp	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Nghị định số 58/2024/NĐ- CP ngày 24 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp (Điều 23)
B. Thủ tục hành chính cấp huyện				
1	Lập, triển khai kế hoạch thực hiện Tiểu dự án 1 thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Lâm nghiệp	Ủy ban nhân dân cấp huyện	Thông tư số 22/2024/TT-BNNPTNT ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định 1 số hoạt động về lâm nghiệp thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021- 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 (Điều 6)

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

1. Lập, triển khai kế hoạch thực hiện Chương trình 809, Tiểu dự án 1 thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Trước ngày 30 tháng 6 hằng năm, tổ chức, chủ đầu tư dự án xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình 809 và Tiểu dự án 1 năm sau, gửi cơ quan thường trực Chương trình 809, Tiểu dự án 1 của địa phương tổng hợp: tổ chức, chủ đầu tư dự án trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc các Sở, ngành, tổng hợp, xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình 809 và Tiểu dự án 1 của đơn vị.

- Bước 2: Trước ngày 15 tháng 7 hằng năm, cơ quan chuyên môn, đơn vị được giao, tổng hợp kế hoạch thực hiện Chương trình 809, Tiểu dự án 1 năm sau của địa phương:

+ Văn phòng thường trực Chương trình cấp tỉnh, cơ quan chuyên môn được giao cấp tỉnh, tổng hợp kế hoạch thực hiện Chương trình 809 năm sau của địa phương, trình Ban Chỉ đạo cấp tỉnh về Chương trình 809 xem xét thông qua trước khi gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chủ Chương trình), Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính;

+ Cơ quan, đơn vị được giao, tổng hợp kế hoạch thực hiện Tiểu dự án 1 năm sau của địa phương mình, gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Cơ quan chủ quản chương trình mục tiêu quốc gia tại địa phương), đồng thời gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chủ dự án thành phần).

- Bước 3: Trước ngày 31 tháng 7 hằng năm, các địa phương tổng hợp kế hoạch thực hiện Chương trình 809 và Tiểu dự án 1 năm sau:

+ Đối với Chương trình 809: Gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính tổng hợp;

+ Đối với Tiểu dự án 1: Gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp kế hoạch, nhu cầu kinh phí thực hiện Tiểu dự án 1, gửi Ủy ban Dân tộc tổng hợp.

- Bước 4: Trước ngày 15 tháng 8 hằng năm, Văn phòng Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện Chương trình 809, cơ quan chuyên môn được giao tổng hợp, trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kế hoạch và phương án phân bổ kinh phí thực hiện Chương trình 809 năm sau, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính.

- Bước 5: Trước ngày 31 tháng 12 hằng năm, các địa phương thực hiện Chương trình 809 giao các cơ quan, đơn vị trực thuộc mục tiêu, nhiệm vụ, dự toán ngân sách nhà nước hằng năm chi tiết theo nội dung, hạng mục thực hiện Chương trình 809.

Đối với Tiểu dự án 1, việc giao kế hoạch, triển khai thực hiện kế hoạch theo quy định tại Nghị định số 27/2022/ND-CP, Nghị định số 38/2023/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thực hiện Quyết định số 1719/QĐ-TTg có liên quan khác.

b) Cách thức thực hiện: Không quy định.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ bao gồm: Kế hoạch thực hiện Chương trình 809 và Tiểu dự án 1 năm sau.

d) Thời hạn giải quyết:

- Xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình 809 và Tiểu dự án 1 gửi cơ quan thường trực Chương trình 809, Tiểu dự án 1 của địa phương: Trước ngày 30 tháng 6 hằng năm;

- Tổng hợp kế hoạch thực hiện Chương trình 809, Tiểu dự án 1: Trước

ngày 15 tháng 7 hằng năm;

- Các địa phương tổng hợp kế hoạch thực hiện Chương trình 809 và Tiểu dự án 1: Trước ngày 31 tháng 7 hằng năm;

- Trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kế hoạch và phương án phân bổ kinh phí thực hiện Chương trình 809, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính: Trước ngày 15 tháng 8 hằng năm;

- Các địa phương thực hiện Chương trình 809 giao các cơ quan, đơn vị trực thuộc mục tiêu, nhiệm vụ, dự toán ngân sách nhà nước hằng năm chi tiết theo nội dung, hạng mục thực hiện Chương trình 809: Trước ngày 31 tháng 12 hằng năm.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, chủ đầu tư dự án trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc các Sở, ngành.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Kế hoạch và phương án phân bổ kinh phí thực hiện;

- Thực hiện Chương trình 809, Tiểu dự án 1.

h) Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Thông tư số 22/2024/TT-BNNPTNT ngày 11/12/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định 1 số hoạt động về lâm nghiệp thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

2. Xây dựng phương án quản lý rừng bền vững và cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng dự án quản lý rừng bền vững và cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững trên địa bàn tỉnh, trong đó xác định rõ quy mô, địa điểm, diện tích, danh sách chủ rừng, nguồn kinh phí hỗ trợ trình UBND cấp tỉnh phê duyệt.

- Bước 2: Hằng năm, UBND cấp tỉnh giao dự toán kinh phí hỗ trợ xây dựng phương án quản lý rừng bền vững và cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững theo dự án được duyệt quy định tại bước 1 cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để cấp kinh phí hỗ trợ cho chủ rừng là tổ chức và giao dự toán kinh phí hỗ trợ xây dựng phương án quản lý rừng bền vững và cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững cho UBND cấp huyện để cấp kinh phí hỗ trợ cho chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thông qua UBND cấp xã.

b) Cách thức thực hiện: Không quy định.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ bao gồm: Dự thảo dự án quản lý rừng bền vững và cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững trên địa bàn tỉnh (xác định rõ quy mô, địa điểm, diện tích, danh sách chủ rừng, nguồn kinh phí hỗ trợ).

d) Thời hạn giải quyết: Không quy định.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: UBND cấp tỉnh

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Phê duyệt dự án quản lý rừng bền vững và cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững trên địa bàn tỉnh;

- Cấp kinh phí và giao dự toán kinh phí hỗ trợ xây dựng phương án quản lý rừng bền vững và cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững cho UBND cấp huyện để cấp kinh phí hỗ trợ cho chủ rừng.

h) Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp.

3. Hỗ trợ trồng cây phân tán thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn rà soát, tổng hợp nhu cầu hỗ trợ trồng cây phân tán của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư tham gia trồng cây phân tán, đáp ứng điều kiện tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư có đất và nhu cầu trồng cây phân tán trên địa bàn tỉnh.

- Bước 2: Xây dựng kế hoạch trồng cây phân tán kèm theo dự toán kinh phí hỗ trợ trồng cây phân tán, trình UBND cấp tỉnh phê duyệt; tổ chức triển khai kế hoạch, nghiệm thu, tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định.

b) Cách thức thực hiện: Không quy định.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ bao gồm: Dự thảo kế hoạch trồng cây phân tán kèm theo dự toán kinh phí hỗ trợ trồng cây phân tán.

d) Thời hạn giải quyết: Không quy định.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: UBND cấp tỉnh

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Phê duyệt kế hoạch trồng cây phân tán kèm theo kinh phí hỗ trợ trồng cây phân tán.

h) Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư có đất và nhu cầu trồng cây phân tán.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp.

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

1. Lập, triển khai kế hoạch thực hiện Tiểu dự án 1 thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Trước ngày 30 tháng 6 hằng năm, tổ chức, chủ đầu tư dự án xây

dựng kế hoạch thực hiện Tiểu dự án 1 năm sau, gửi cơ quan thường trực Tiểu dự án 1 của địa phương tổng hợp, cụ thể: UBND cấp huyện tổng hợp, xây dựng kế hoạch thực hiện Tiểu dự án 1 của các tổ chức, chủ đầu tư dự án trực thuộc, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn huyện.

- Bước 2: Trước ngày 15 tháng 7 hằng năm, cơ quan chuyên môn, đơn vị được giao, tổng hợp kế hoạch thực hiện Tiểu dự án 1 năm sau của địa phương, cụ thể: Cơ quan, đơn vị được giao, tổng hợp kế hoạch thực hiện Tiểu dự án 1 năm sau của địa phương mình, gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp trình UBND cấp tỉnh (Cơ quan chủ quản chương trình mục tiêu quốc gia tại địa phương), đồng thời gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chủ dự án thành phần).

- Bước 3: Trước ngày 31 tháng 7 hằng năm, các địa phương tổng hợp kế hoạch thực hiện Tiểu dự án 1 năm sau, cụ thể: Gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp kế hoạch, nhu cầu kinh phí thực hiện Tiểu dự án 1, gửi Ủy ban Dân tộc tổng hợp.

Đối với Tiểu dự án 1, việc giao kế hoạch, triển khai thực hiện kế hoạch theo quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, Nghị định số 38/2023/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thực hiện Quyết định số 1719/QĐ-TTg có liên quan khác.

b) Cách thức thực hiện: Không quy định.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ: Kế hoạch thực hiện Tiểu dự án 1.

d) Thời hạn giải quyết:

- Xây dựng kế hoạch thực hiện Tiểu dự án a gửi cơ quan thường trực Tiểu dự án 1 của địa phương tổng hợp: Trước ngày 30 tháng 6 hằng năm;

- Tổng hợp kế hoạch và gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp trình UBND cấp tỉnh, đồng thời gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Trước ngày 15 tháng 7 hằng năm; kinh phí thực hiện Tiểu dự án 1, gửi Ủy ban Dân tộc tổng hợp: Trước ngày 31 tháng 7 hằng năm.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, chủ đầu tư dự án.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: UBND cấp huyện.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Kế hoạch thực hiện Tiểu dự án 1.

h) Phí, lệ phí (nếu có); Không quy định.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Thông tư số 22/2024/TT-BNNPTNT ngày 11/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định 1 số hoạt động về lâm nghiệp thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.